

CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

SỐ TNDKSP: 037/2023/ĐKSP

**THỰC PHẨM DINH DƯỠNG Y HỌC
HANIE KID 2+**

Năm 2023

UBND TỈNH BẮC NINH
BAN QUẢN LÝ
AN TOÀN THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 07 tháng 8 năm 2023

GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 037/2023/ĐKSP

Ban Quản lý an toàn thực phẩm tỉnh Bắc Ninh xác nhận đã nhận Bản công bố sản phẩm của:

Tên tổ chức/cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE**

Địa chỉ: Số 5, ngõ 9/76 phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 02466833368 Fax: E-mail:

Cho sản phẩm: **Thực phẩm dinh dưỡng y học Hanie kid 2+**

do CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE; địa chỉ: Lô VII.2, Lô V.11 và Lô V.12 KCN Thuận Thành 3, phường Thanh Khương, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh sản xuất phù hợp với:

- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

- QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

- Tiêu chuẩn sản phẩm số: 37/2023/TCSP-NUTRI

Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố./

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân;
- Lưu VT, NV.

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Vinh Thanh

Ký bởi: Ban quản lý an toàn thực phẩm
Email: buqltp@bacninh.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Bắc Ninh
Ngày ký: 07-08-2023 16:15:54 +07:00

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 37/2023/CBSP-NUTRI

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE.**

Địa chỉ: Số 5, ngõ 9/76 phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 02466833368

E-mail: nutricare82@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0104937284

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP:..... Ngày cấp/ Nơi cấp:.....

(đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm dinh dưỡng y học Hanie Kid 2+

2. Thành phần:

Bột sữa, Béo thực vật, Sucrose, Maltodextrin, Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin), Đạm đậu nành, Hỗn hợp Vitamin và Khoáng chất (Retinyl acetat, Cholecalciferol, DL-alpha-tocopheryl acetat, Phylloquinon, Natri-L-ascorbat, Thiamin mononitrat, Riboflavin, Niacinamid, Canxi-D-pantothenat, Pyridoxin hydroclorid, Axit folic, Cyanocobalamin, D-Biotin, Natri clorid, Kali clorid, Canxi carbonat, Magiê oxit, Sắt pyrophosphat, Kẽm sulfat, Natri iodid, Mangan sulfat, Đồng sulfat, Natri selenit, Crôm clorid, Natri molybdat), HMO (Fucosyllactose (2'-FL)), Hỗn hợp Canxi và Khoáng từ sữa, Sữa non Colos24h, DHA từ dầu cá, Vitamin K2 (MK7), Hương Vani tổng hợp dùng trong thực phẩm.

Sản phẩm có chứa Sữa, Dầu cá.

3. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu tạo nên công dụng của sản phẩm (đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe): Sản phẩm không phải là thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

4. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất, lô sản xuất và hạn sử dụng được in trên bao bì sản phẩm.

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Quy cách bao gói: Khối lượng tịnh 200 g, 300 g, 400 g, 500 g, 800 g, 850 g, 900 g, 1 kg, 1.8 kg. (Đóng gói phù hợp quy định về đo lường đối với lượng của hàng hóa đóng gói sẵn).

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong lon thiếc, túi tráng thiếc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.



6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE

Địa chỉ: Lô VII.2, Lô V.11 và Lô V.12 Khu công nghiệp Thuận Thành 3, Phường Thanh Khương, Thị xã Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

Điện thoại: 024.66.833.368

III. Mẫu nhãn sản phẩm

(Đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

- QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

- Tiêu chuẩn sản phẩm số: 37/2023/TCSP-NUTRI

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm./.

Bắc Ninh, ngày 25 tháng 07 năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Minh



THÔNG TIN DINH DƯỠNG/NUTRITIONAL INFORMATION

Thành phần Components	Đơn vị Unit	Trong 100 g bột 1 ly (200 ml) Per 100 g	Trong 1 ly (200 ml) Per serving
Năng lượng/Energy	kcal	501	200
Đạm/Protein	g	17.5	7.00
Chất béo/Lipid	g	27.5	11.0
DHA (Docosahexaenoic acid)	mg	45.0	18.0
Carbohydrate tổng/ Total Carbohydrate	g	48.1	19.2
Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin)	g	3.54	1.42
Prebiotics (FOS/Inulin)			
HMO (Fucosyllactose (2'-FL))	mg	25.0	10.0
Sữa Non Colos 24h/Colostrum Colos 24h	mg	100	40.0
IgG	mg	20.0	8.00
Lysin/Lysine	mg	951	380
Vitamin/ Vitamins			
Vitamin A	IU	1572	629
Vitamin D3	IU	246	98.4
Vitamin E	IU	8.15	3.26
Vitamin K1	µg	17.9	7.16
Vitamin K2	µg	11.2	4.48
Vitamin C	mg	66.7	26.7
Vitamin B1	µg	459	184
Vitamin B2	µg	1051	420
Niacin	µg	8331	3332
Axit pantothenic/Pantothenic acid	µg	2177	871
Vitamin B6	µg	702	281
Axit folic/Folic acid	µg	121	48.7
Vitamin B12	µg	1.45	0.58
Biotin	µg	6.93	2.77
Khoáng/Minerals			
Natri/Sodium	mg	208	83.2
Kali/Potassium	mg	636	255
Clorua/Chloride	mg	389	154
Canxi/Calcium	mg	499	200
Phot pho/Phosphorus	mg	482	193
Magiê/Magnesium	mg	54.0	21.6
Sắt/Iron	mg	4.73	1.89
Kẽm/Zinc	mg	5.80	2.32
Mangan/Manganese	µg	616	246
Đồng/Copper	µg	190	76.0
I-ốt/Iodine	µg	85.0	34.0
Selen/Selenium	µg	5.73	2.29
Crom/Chromium	µg	2.50	1.00
Molybden/Molybdenum	µg	8.11	3.25

Đạt chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm ISO 22000:2018, Hệ thống Thực hành sản xuất tốt (GMP), HACCP, Hệ thống quản lý Môi trường ISO 14001:2015.

THỰC PHẨM DINH DƯỠNG Y HỌC
HANIE KID 2+

THÀNH PHẦN/INGREDIENTS:

Bột sữa, Béo thực vật, Sucrose, Maltodextrin, Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin), Đạm đậu nành, Hỗn hợp Vitamin và Khoáng chất (Retinyl acetat, Cholecalciferol, DL-alpha-tocopheryl acetat, Phylloquinone, Natri-L-ascorbat, Thiamin mononitrat, Riboflavin, Niacinamid, Canxi-D-pantothenat, Pyridoxin hydroclorid, Axit folic, Cyanocobalamin, D-Biotin, Natri clorid, Kali clorid, Canxi carbonat, Magiê oxit, Sắt pyrophosphat, Kẽm sulfat, Natri iodid, Mangan sulfat, Đồng sulfat, Natri selenit, Crom clorid, Natri molybdat), HMO (Fucosyllactose (2'-FL)), Hỗn hợp Canxi và Khoáng từ sữa, **Sữa Non Colos 24h**, DHA từ dầu cá, Vitamin K2 (MK7), Hương Vani tổng hợp dùng trong thực phẩm.
Sản phẩm có chứa Sữa, Dầu cá.

Milk powder, Vegetable fat, Sucrose, Maltodextrin, Prebiotics (FOS/Inulin), Soy protein, Premix of Vitamins & Minerals (Retinyl acetate, Cholecalciferol, DL-alpha-tocopheryl acetate, Phylloquinone, Sodium-L-ascorbate, Thiamin mononitrate, Riboflavin, Niacinamide, Calcium-D-pantothenate, Pyridoxine hydrochloride, Folic acid, Cyanocobalamin, D-Biotin, Sodium chloride, Potassium chloride, Calcium carbonate, Magnesium oxide, Iron pyrophosphate, Zinc sulfate, Sodium iodide, Manganese sulfate, Copper sulfate, Sodium selenite, Chromium chloride, Sodium molybdate), HMO (Fucosyllactose (2'-FL)), Premix of Calcium and Minerals from milk, Colostrum Colos 24h, DHA from fish oil, Vitamin K2 (MK7), Vanilla flavor.
The product contains Milk, Fish oil.

ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG/USED FOR:

Dành cho trẻ từ 2 – 10 tuổi có nguy cơ suy dinh dưỡng; trẻ cần tăng cân, tăng chiều cao; trẻ biếng ăn.
For children from 2 – 10 years of age who are at risk of malnutrition, children need to gain weight, and increase height; anorexia children.

HƯỚNG DẪN CÁCH PHA/INSTRUCTIONS FOR PREPARATION:

- Rửa sạch tay với xà phòng và nước trước khi pha./Wash your hands with soap and water.
- Đun sôi các dụng cụ, cốc và nắp trong 2 phút./All utensils must be cleaned and boiled for 2 minutes.
- Đun sôi nước để pha trong 5 phút và để nước nguội (45 - 50°C) trước khi pha./Boil the water for 5 minutes, then let it cool off to lukewarm (approximately 45 - 50°C).
- Cho 170 ml nước ấm vào cốc/bình rồi cho từ từ 4 muỗng gạt **Hanie Kid 2+** (tương đương với 40 g)./Pour 170 ml warm water (45 - 50°C) then add 4 scoops of **Hanie Kid 2+** (approximately 40 g).
- Khuấy đều cho đến khi tan hết được 200 ml **Hanie Kid 2+**. Thử độ nóng và cho bé dùng. Hỗn hợp sau khi pha sử dụng hết trong vòng 1 giờ./Stir well until the powder is completely dissolved to get 200 ml **Hanie Kid 2+**. Check the heat before feeding. Finish using **Hanie Kid 2+** reconstituted feeding 1 hour after preparation.
- Chú ý: Sử dụng cho người bệnh với sự giám sát của nhân viên y tế.

Sản xuất và chịu trách nhiệm sản phẩm bởi: **CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE**
VPĐD: Tòa nhà Nutricare, Số 8, Khu A-TT2 Him Lam, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.
Điện thoại: 024.66.833.368
Sản xuất tại: Chi nhánh Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nutricare.
Địa chỉ: Lô VII.2, Lô V.11 và Lô V.12, Khu công nghiệp Thuận Thành 3, Phường Thanh Khương, Thị xã Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
Số TNDKSP: _____
Xuất xứ: Việt Nam. NSX và HSD: Xem trên bao bì.



HANIE KID 2+

Sản phẩm được nghiên cứu và phát triển bởi **Viện Dinh Dưỡng Y Học Nutricare Hoa Kỳ** với công thức Cao Năng Lượng 100 kcal* theo khuyến nghị của **Tổ Chức Y Tế Thế Giới** giúp bé tăng cân sau 1 tháng đã được chứng minh lâm sàng***.

CAO NĂNG LƯỢNG **100kcal***

TĂNG CÂN KHỎE MẠNH

Cao năng lượng 100 kcal/100 ml theo khuyến nghị của Tổ chức Y tế Thế giới và **Đạm chất lượng cao**** giúp trẻ nhanh chóng bắt kịp đà tăng trưởng, tăng cân khỏe mạnh. Lysin & Kẽm giúp trẻ ăn ngon miệng, thúc đẩy quá trình chuyển hóa năng lượng.

TĂNG CƯỜNG ĐỀ KHÁNG VÀ TIÊU HÓA

Sữa Non Colos 24h giàu kháng thể IgG nhập khẩu trực tiếp từ Mỹ cùng **Kẽm & Hệ Antioxidant** (Vitamin A, C, E, Selen) giúp trẻ tăng sức đề kháng. **HMO và chất xơ hòa tan (FOS/Inulin)** giúp cân bằng hệ vi sinh đường ruột, hệ tiêu hóa khỏe mạnh và ngừa táo bón.

HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHIỀU CAO

Canxi, Vitamin K2, D3 nhập khẩu trực tiếp từ Mỹ giúp tăng chiều cao cho trẻ

HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN NÃO BỘ

DHA là dưỡng chất quan trọng hỗ trợ phát triển não bộ, cùng **Axit folic** hỗ trợ khả năng ghi nhớ, học hỏi của trẻ.

CÔNG DỤNG/FEATURE:

Thực phẩm dinh dưỡng y học **Hanie Kid 2+** giúp trẻ tăng cân, tăng chiều cao, cải thiện tình trạng biếng ăn, suy dinh dưỡng./ **Hanie Kid 2+** Medical Food helps children gain weight, increase height, reduce anorexia and malnutrition.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG/INSTRUCTION FOR USE:

Nên dùng 2 – 3 ly/ngày. Hoặc theo hướng dẫn của chuyên gia/bác sĩ dinh dưỡng./ Use 2 – 3 servings per day. Or follow doctor/dietitian's instructions.

BẢO QUẢN/STORAGE:

Đậy kín sau mỗi lần sử dụng. Bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Lon khi đã mở phải được sử dụng hết trong vòng 3 tuần.
Close the tin tightly after each use. Store in a cool and dry place, and avoid direct sunlight. Use within 3 weeks after first opened.

Lưu ý: Sản phẩm có thể chứa các hạt vi chất dinh dưỡng có màu khác với màu bột sữa.
(*) Năng lượng đạt 100 kcal/100 ml theo khuyến nghị của Tổ Chức Y Tế Thế Giới (WHO) cho trẻ suy dinh dưỡng
(**) Đạm từ sữa là đạm chất lượng cao
(***) Tim hiệu thêm về kết quả nghiên cứu tại đây



Chăm sóc khách hàng MIỄN BẮC: 1800.60.11 (Miễn phí) MIỄN NAM: 028.7300.9868 www.nutricare.com.vn



Hanie Kid DINH DƯỠNG CHO TRẺ BIẾNG ĂN & THẤP CÒI



THỰC PHẨM DINH DƯỠNG Y HỌC HANIE KID 2+
Từ 2 – 10 tuổi
Khối lượng tịnh Net.wt 850 g



CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE
BẢN TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM
Số: 37/2023/TCSP-NUTRI

Tên tổ chức chịu trách nhiệm về sản phẩm: Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nutricare.
Địa chỉ trụ sở: Số 5, ngõ 9/76, Phố Mai Dịch, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

VPGD: Số 8, Khu A-TT2 Him Lam, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Địa chỉ sản xuất: Chi nhánh CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE - Nhà máy 1, Lô VII.2, Khu công nghiệp Thuận Thành 3, Phường Thanh Khương, Thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

Điện thoại: 024 66833368

Fax: 0437858999

E-mail: nutricare82@gmail.com

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm dinh dưỡng y học Hanie Kid 2+

2. Thành phần cấu tạo

Bột sữa, Béo thực vật, Sucrose, Maltodextrin, Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin), Đạm đậu nành, Hỗn hợp Vitamin và Khoáng chất (Retinyl acetat, Cholecalciferol, DL-alpha-tocopheryl acetat, Phylloquinon, Natri-L-ascobat, Thiamin mononitrat, Riboflavin, Niacinamid, Canxi-D-pantothenat, Pyridoxin hydroclorid, Axit folic, Cyanocobalamin, D-Biotin, Natri clorid, Kali clorid, Canxi carbonat, Magiê oxit, Sắt pyrophosphat, Kẽm sulfat, Natri iodid, Mangan sulfat, Đồng sulfat, Natri selenit, Crôm clorid, Natri molybdat), HMO (Fucosyllactose (2'-FL)), Hỗn hợp Canxi và Khoáng từ sữa, Sữa non Colos24h, DHA từ dầu cá, Vitamin K2 (MK7), Hương Vani tổng hợp dùng trong thực phẩm.

Sản phẩm có chứa Sữa, Dầu cá.

3. Chỉ tiêu cảm quan:

STT	Chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Trạng thái	Bột tơi, mịn, không vón cục
2	Màu sắc	Màu trắng đến ngà vàng
3	Mùi vị	Mùi đặc trưng của sản phẩm, không mùi cháy khét, mùi mốc hay mùi lạ. Vị ngọt dễ chịu, không có vị lạ (đắng khét).

4. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu

Thành phần	Đơn vị	Mức tối thiểu trong 100 g
------------	--------	---------------------------



Năng lượng	kcal	401
Chất đạm	g	14,0
Chất béo	g	22,0
DHA	mg	36,0
Carbohydrat	g	35,7
Đường tổng số	g	29,2
Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin)	g	2,83
HMO	mg	20,0
Sữa non	mg	80,0
IgG	mg	16,0
Lysin	mg	761
Vitamin		
Vitamin A	IU	1258
Vitamin D3	IU	197
Vitamin E	IU	6,52
Vitamin K1	µg	14,3
Vitamin K2	µg	8,96
Vitamin C	mg	53,4
Vitamin B1	µg	367
Vitamin B2	µg	841
Niacin	µg	6665
Axit pantothenic	µg	1742
Vitamin B6	µg	562
Axit folic/ <i>Folic acid</i>	µg	96,8
Vitamin B12	µg	1,16

Biotin	µg	5,54
Khoáng/Minerals		
Natri	mg	166
Kali	mg	509
Clo	mg	307
Canxi	mg	399
Phốt pho	mg	386
Magiê	mg	43,2
Sắt	mg	3,78
Kẽm	mg	4,64
Mangan	µg	493
Đồng	µg	152
I-ốt	µg	68,0
Selen	µg	4,58
Crôm	µg	2,00
Molybden	µg	6,49

- Hàm lượng vitamin, khoáng chất không vượt quá mức cho phép của Phụ lục số 02 Ngưỡng dung nạp tối đa (Ban hành kèm theo Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24 tháng 11 năm 2014 của Bộ Y tế).

5. Chỉ tiêu an toàn:

5.1. Chỉ tiêu vi sinh vật: Phù hợp QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	<i>Salmonella</i>	/25g	KPH
2	<i>Enterobacteriaceae</i>	/10 g	KPH
3	<i>Staphylococci dương tính với coagulase</i>	CFU/g	10
4	<i>L. monocytogens</i>	CFU/g	100

5.2. Hàm lượng kim loại nặng: Phù hợp QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Cadmi (Cd)	mg/kg	1
2	Chì (Pb)	mg/ l pha chuẩn	0,02
		Tương đương mg/kg	0,1
3	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,05
4	Asen	mg/kg	0,5
5	Thiếc (Sn) (Sản phẩm đựng trong bao bì tráng thiếc)	mg/kg	250

5.3. Hàm lượng độc tố vi nấm: Phù hợp QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Aflatoxin M1	µg/kg	0,025
2	Ochratoxin A	µg/kg	0,5
3	Patulin	µg/kg	10
4	Deoxynivalenol	µg/kg	200
5	Zearalenone	µg/kg	20
6	Fumonisin tổng số	µg/kg	200

5.4. Các chỉ tiêu khác:

- Dư lượng thuốc thú y: Phù hợp với Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm theo Thông tư 24/2013/TT-BYT ngày 14/08/2013 của Bộ Y tế.

- Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật: Phù hợp với Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm theo Thông tư 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế.

6. Đối tượng sử dụng

Dành cho trẻ từ 2 - 10 tuổi có nguy cơ suy dinh dưỡng, trẻ cân tăng cân, tăng chiều cao, trẻ biếng ăn.

7. Hướng dẫn cách pha

- 1) Rửa tay sạch với xà phòng và nước trước khi pha.
- 2) Đun các dụng cụ, cốc và nắp trong nước sôi trong 2 phút.
- 3) Đun sôi nước để pha trong 5 phút và để nước nguội (45 – 50 °C) trước khi pha.
- 2) Cho 170 ml nước ấm vào cốc/bình rồi cho từ từ 4 muỗng gạt Thực phẩm dinh dưỡng y học Hanie Kid 2+ (tương đương với 40 g)
- 3) Khuấy đều cho đến khi tan hết được 200 ml Thực phẩm dinh dưỡng y học Hanie Kid 2+. Thử độ nóng và cho bé dùng.

Hỗn hợp sau khi pha sử dụng hết trong vòng 1 giờ.

8. Lượng dùng khuyến nghị

Nên dùng 2-3 ly/ngày

Hoặc theo hướng dẫn của chuyên gia/ bác sĩ dinh dưỡng.

9. Công dụng

Thực phẩm dinh dưỡng y học Hanie Kid 2+ giúp trẻ tăng cân, tăng chiều cao, cải thiện tình trạng biếng ăn, suy dinh dưỡng.

10. Hướng dẫn bảo quản

Đậy kín sau mỗi lần sử dụng. Bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Lon khi đã mở phải được sử dụng hết trong vòng 3 tuần.

11. Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. NSX và HSD được in trên bao bì.

12. Chất liệu bao bì và quy cách đóng gói

Quy cách bao gói: Khối lượng tịnh: 200 g, 300 g, 400 g, 500 g, 800 g, 850 g, 900 g, 1 kg, 1,8 kg. (Đóng gói phù hợp quy định về đo lường đối với lượng của hàng hóa đóng gói sẵn).

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong lon thiếc, túi tráng thiếc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

13. Các biện pháp phân biệt thật giả:

Nhãn in rõ nét, có đầy đủ tên sản phẩm, hình ảnh logo công ty và số công bố chất lượng.

14. Xuất xứ sản phẩm.

Sản xuất tại: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE

Địa chỉ: Nhà máy 1, Lô VII.2, Khu công nghiệp Thuận Thành 3, Phường Thanh Khương, Thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

Điện thoại: 024.66.833.368

Đạt chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm **ISO 22000:2018**,

Hệ thống Thực hành sản xuất tốt (**GMP**), **HACCP**,

Hệ thống Quản lý Môi trường **ISO 14001:2015**.

Hà Nội, ngày 21 tháng 06 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỐ CHỨC, CÁ NHÂN



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

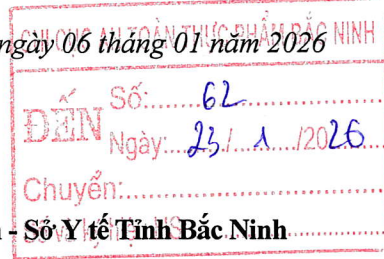
Bùi Khánh Hùng 5

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DINH DƯỠNG NUTRICARE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/2026/CV-NU
V/v Thông báo cập nhật TCSP
sau công bố

Bắc Ninh, ngày 06 tháng 01 năm 2026



Kính gửi: Chi cục An toàn thực phẩm Bắc Ninh - Sở Y tế Tỉnh Bắc Ninh

Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nutricare (sau đây gọi tắt là “Công ty”) xin trân trọng cảm ơn sự hỗ trợ của Quý Chi cục trong suốt quá trình thực hiện công bố sản phẩm tại địa phương trong thời gian qua.

Công ty chúng tôi đã thực hiện thủ tục Đăng ký công bố sản phẩm sau tại Ban Quản lý an toàn thực phẩm tỉnh Bắc Ninh:

Tên sản phẩm	Số TNDKSP	Ngày công bố
Thực phẩm dinh dưỡng y học Hanie Kid 2+	037/2023/ĐKSP	07/08/2023

Căn cứ Khoản 4, Điều 8, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ QCVN 8-3:2012/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm, trong đó tại Mục 1.2 – Giới hạn ô nhiễm vi sinh vật đối với các sản phẩm sữa dạng bột, chỉ tiêu Enterobacteriaceae được phân loại loại A; Công ty xin thông báo cập nhật thông tin chỉ tiêu vi sinh vật Enterobacteriaceae đối với sản phẩm **Thực phẩm dinh dưỡng y học Hanie Kid 2+**, nhằm đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành nêu trên.

Cụ thể, trước đây doanh nghiệp đang áp dụng chỉ tiêu Enterobacteriaceae theo phân loại loại B tại Mục 5.3 của QCVN 8-3:2012/BYT. Nay, căn cứ theo đúng phân loại sản phẩm và quy định tại Mục 1.2, Công ty đề nghị cập nhật chỉ tiêu này sang loại A, với nội dung thay đổi như sau:



Thông tin cũ			
STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
2	Enterobacteriaceae	/10 g	KPH

Thông tin cập nhật			
STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
2	Enterobacteriaceae	CFU/g	10

(Tiêu chuẩn sản phẩm cập nhật chi tiết đính kèm.)

Công ty cam kết đảm bảo chất lượng, an toàn và phù hợp quy định hiện hành.

Kính mong Quý Chi cục ghi nhận và lưu hồ sơ theo quy định.

Xin trân trọng cảm ơn!

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đức Minh



CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE
BẢN TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM
Số: 37/2023/TCSP-NUTRI

Tên tổ chức chịu trách nhiệm về sản phẩm: Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nutricare.

Địa chỉ trụ sở: Số 5, ngõ 9/76, Phố Mai Dịch, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

VPGD: Số 8, Khu A-TT2 Him Lam, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Địa chỉ sản xuất: Chi nhánh CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE –

Nhà máy 1, Lô VII.2, Khu công nghiệp Thuận Thành 3, Phường Thanh Khương, Thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

Điện thoại: 024 66833368

Fax: 0437858999

E-mail: nutricare82@gmail.com

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm dinh dưỡng y học Hanie Kid 2+

2. Thành phần cấu tạo

Bột sữa, Béo thực vật, Sucrose, Maltodextrin, Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin), Đạm đậu nành, Hỗn hợp Vitamin và Khoáng chất (Retinyl acetat, Cholecalciferol, DL-alpha-tocopheryl acetat, Phylloquinon, Natri-L-ascorbat, Thiamin mononitrat, Riboflavin, Niacinamid, Canxi-D-pantothenat, Pyridoxin hydroclorid, Axit folic, Cyanocobalamin, D-Biotin, Natri clorid, Kali clorid, Canxi carbonat, Magiê oxit, Sắt pyrophosphat, Kẽm sulfat, Natri iodid, Mangan sulfat, Đồng sulfat, Natri selenit, Crôm clorid, Natri molybdat), HMO (Fucosyllactose (2'-FL)), Hỗn hợp Canxi và Khoáng từ sữa, Sữa non Colos24h, DHA từ dầu cá, Vitamin K2 (MK7), Hương Vani tổng hợp dùng trong thực phẩm.

Sản phẩm có chứa Sữa, Dầu cá.

3. Chỉ tiêu cảm quan:

STT	Chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Trạng thái	Bột tơi, mịn, không vón cục
2	Màu sắc	Màu trắng đến ngà vàng
3	Mùi vị	Mùi đặc trưng của sản phẩm, không mùi cháy khét, mùi mốc hay mùi lạ. Vị ngọt dễ chịu, không có vị lạ (đắng khét).

4. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu

Thành phần	Đơn vị	Mức tối thiểu trong 100 g
Năng lượng	kcal	401
Chất đạm	g	14,0
Chất béo	g	22,0

DHA	mg	36,0
Carbohydrat	g	35,7
Đường tổng số	g	29,2
Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin)	g	2,83
HMO	mg	20,0
Sữa non	mg	80,0
IgG	mg	16,0
Lysin	mg	761
Vitamin		
Vitamin A	IU	1258
Vitamin D3	IU	197
Vitamin E	IU	6,52
Vitamin K1	µg	14,3
Vitamin K2	µg	8,96
Vitamin C	mg	53,4
Vitamin B1	µg	367
Vitamin B2	µg	841
Niacin	µg	6665
Axit pantothenic	µg	1742
Vitamin B6	µg	562
Axit folic/ <i>Folic acid</i>	µg	96,8
Vitamin B12	µg	1,16
Biotin	µg	5,54
Khoáng/Minerals		
Natri	mg	166
Kali	mg	509
Clo	mg	307
Canxi	mg	399
Phốt pho	mg	386
Magiê	mg	43,2
Sắt	mg	3,78
Kẽm	mg	4,64
Mangan	µg	493
Đồng	µg	152

0104
 CÔNG
 CÔ
 DINH
 NUTR
 CÁU G

I-ốt	µg	68,0
Selen	µg	4,58
Crôm	µg	2,00
Molypden	µg	6,49

- Hàm lượng vitamin, khoáng chất không vượt quá mức cho phép của Phụ lục số 02 Ngưỡng dung nạp tối đa (Ban hành kèm theo Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24 tháng 11 năm 2014 của Bộ Y tế).

5. Chỉ tiêu an toàn:

5.1. Chỉ tiêu vi sinh vật: Phù hợp QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	<i>Salmonella</i>	/25g	KPH
2	<i>Enterobacteriaceae</i>	CFU/g	10
3	<i>Staphylococci dương tính với coagulase</i>	CFU/g	10
4	<i>L. monocytogens</i>	CFU/g	100

5.2. Hàm lượng kim loại nặng: Phù hợp QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Cadmi (Cd)	mg/kg	1
2	Chì (Pb)	mg/ l pha chuẩn	0,02
		Tương đương mg/kg	0,1
3	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,05
4	Asen	mg/kg	0,5
5	Thiếc (Sn) (<i>Sản phẩm đựng trong bao bì tráng thiếc</i>)	mg/kg	250

5.3. Hàm lượng độc tố vi nấm: Phù hợp QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Aflatoxin M1	µg/kg	0,025
2	Ochratoxin A	µg/kg	0,5
3	Patulin	µg/kg	10
4	Deoxynivalenol	µg/kg	200
5	Zearalenone	µg/kg	20
6	Fumonisin tổng số	µg/kg	200

5.4. Các chỉ tiêu khác:

- **Dư lượng thuốc thú y:** Phù hợp với Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm theo Thông tư 24/2013/TT-BYT ngày 14/08/2013 của Bộ Y tế.
- **Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật:** Phù hợp với Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm theo Thông tư 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế.

6. Đối tượng sử dụng

Dành cho trẻ từ 2 - 10 tuổi có nguy cơ suy dinh dưỡng, trẻ cân tăng cân, tăng chiều cao, trẻ biếng ăn.

7. Hướng dẫn cách pha

- 1) Rửa tay sạch với xà phòng và nước trước khi pha.
 - 2) Đun các dụng cụ, cốc và nắp trong nước sôi trong 2 phút.
 - 3) Đun sôi nước để pha trong 5 phút và để nước nguội (45 – 50 ° C) trước khi pha.
 - 2) Cho 170 ml nước ấm vào cốc/bình rồi cho từ từ 4 muỗng gạt Thực phẩm dinh dưỡng y học Hanie Kid 2+ (tương đương với 40 g).
 - 3) Khuấy đều cho đến khi tan hết được 200 ml Thực phẩm dinh dưỡng y học Hanie Kid 2+. Thử độ nóng và cho bé dùng.
- Hỗn hợp sau khi pha sử dụng hết trong vòng 1 giờ.

8. Lượng dùng khuyến nghị

Nên dùng 2-3 ly/ngày.

Hoặc theo hướng dẫn của chuyên gia/ bác sĩ dinh dưỡng.

9. Công dụng

Thực phẩm dinh dưỡng y học Hanie Kid 2+ giúp trẻ tăng cân, tăng chiều cao, cải thiện tình trạng biếng ăn, suy dinh dưỡng.

10. Hướng dẫn bảo quản

Đậy kín sau mỗi lần sử dụng. Bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Lon khi đã mở phải được sử dụng hết trong vòng 3 tuần.

11. Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. NSX và HSD được in trên bao bì.

12. Chất liệu bao bì và quy cách đóng gói

Quy cách bao gói: Khối lượng tịnh: 200 g, 300 g, 400 g, 500 g, 800 g, 850 g, 900 g, 1 kg, 1,8 kg. (Đóng gói phù hợp quy định về đo lường đối với lượng của hàng hóa đóng gói sẵn).

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong lon thiếc, túi tráng thiếc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

13. Các biện pháp phân biệt thật giả:

Nhãn in rõ nét, có đầy đủ tên sản phẩm, hình ảnh logo công ty và số công bố chất lượng.

14. Xuất xứ sản phẩm.

Sản xuất tại: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE

Địa chỉ: Nhà máy 1, Lô VII.2, Khu công nghiệp Thuận Thành 3, Phường Thanh Khương, Thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

Điện thoại: 024.66.833.368



Đạt chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm ISO 22000:2018,
Hệ thống Thực hành sản xuất tốt (GMP), HACCP,
Hệ thống Quản lý Môi trường ISO 14001:2015.

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Kí tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đức Minh

